

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 06/3/2025
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Lam và bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tráng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trà - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2025/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 01 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21/02/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1991. Địa chỉ: Xóm X, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Phạm Văn L, sinh năm 1989. Địa chỉ: Xóm X, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của anh Phạm Văn L: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1986 (Anh trai). Địa chỉ: Xóm X, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đơn đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N kết hôn với anh Phạm Văn L vào ngày 23 tháng 12 năm 2011 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu

thuần là do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng sống ly thân từ tháng 4 năm 2024 cho đến nay. Hiện nay chị Nguyễn Thị N nhận thấy tình cảm vợ chồng là không còn nữa, nguyện vọng xin được ly hôn với anh Phạm Văn L.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Gia B, sinh ngày 15/7/2013 và cháu Phạm Thị Hà A, sinh ngày 18/6/2016. Hiện nay cháu Hà A đang sống cùng chị N, cháu Gia B đang sống cùng anh L. Nếu vợ chồng ly hôn thì chị N có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Thị Hà A, giao cháu Phạm Gia B cho chồng nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn và người đại diện hợp pháp của bị đơn anh Phạm Văn L:

- Về hôn nhân: Thời gian và điều kiện kết hôn thì anh Phạm Văn L thống nhất như chị Nguyễn Thị N trình bày. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau và vào năm 2023 bản thân anh L trong quá trình làm việc thì có bị tai nạn lao động nên dẫn đến sức khỏe bị ảnh hưởng, chưa đủ điều kiện để làm việc. Hiện nay bản thân anh L đang được hưởng chế độ bảo trợ của nhà nước dành cho người khuyết tật dạng vận động. Vợ chồng anh L chị N sống ly thân từ tháng 10 năm 2024 cho đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng là không còn nữa, chị Nguyễn Thị N xin ly hôn thì anh L cũng đồng ý.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Gia B, sinh ngày 15/7/2013 và cháu Phạm Thị Hà A, sinh ngày 18/6/2016. Hiện nay cháu Gia B đang sống cùng anh L, cháu Hà A đang sống cùng chị N. Nếu vợ chồng ly hôn thì anh L có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Gia B, giao cháu Phạm Thị Hà A cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Anh Phạm Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử.

Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Phạm Văn L.

Về nuôi con chung: Giao cháu Phạm Gia B, sinh ngày 15/7/2013 cho anh Phạm Văn L trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Phạm Thị Hà A, sinh ngày 18/6/2016 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Mặc dù tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vắng mặt; bị đơn, người đại diện hợp pháp của bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người đại diện hợp pháp của bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Văn L là hợp pháp, được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng sống ly thân từ năm 2024 cho đến nay. Chị Nguyễn Thị N xin ly hôn thì anh Phạm Văn L cũng đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy về quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Văn L chỉ tồn tại về mặt hình thức, thực chất quan hệ hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N, xử cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn L là đúng với quy định của pháp luật.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Gia B, sinh ngày 15/7/2013 và cháu Phạm Thị Hà A, sinh ngày 18/6/2016. Quá trình giải quyết vụ án thì chị N và anh L đều thống nhất giao cháu Phạm Gia B cho anh Phạm Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Phạm Thị Hà A cho chị Nguyễn Thị

N trực tiếp nuôi dưỡng và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo tâm sinh lý cũng như sự phát triển của các con, vì vậy cần giao cháu Phạm Gia B cho anh Phạm Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Phạm Thị Hà A cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các con, phù hợp với nguyện vọng của hai vợ chồng và đúng với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Văn L không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Phạm Văn L.

Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Phạm Gia B, sinh ngày 15/7/2013 cho anh Phạm Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Phạm Thị Hà A, sinh ngày 18/6/2016 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*) theo biên lai số 0011950, ngày 06/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn, Người đại diện hợp pháp của bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc 15 ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Thanh Chương;
- Chi cục THA dân sự H. Thanh Chương;
- UBND xã Thanh Xuân;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Ngọc Anh